

# **XU HƯỚNG PHỐI HỢP, LIÊN KẾT XÂY DỰNG CHIA SẺ NGUỒN LỰC THÔNG TIN TẠI VIỆT NAM**

ThS. Nguyễn Trọng Phượng\*

1. Thế giới đang chứng kiến sự đổi thay từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức và sự tác động mạnh mẽ của nó tới nhiều lĩnh vực, ngành nghề trong đó có ngành Thông tin – Thư viện. Thế giới cũng đang chứng kiến tốc độ gia tăng hàng năm lượng tài liệu xuất bản với giá thành tăng liên tục, trong khi kinh phí cấp cho các hoạt động TT-TV nói chung, cho công tác phát triển nguồn lực thông tin (NLTT) nói riêng tăng không đáng kể hoặc có tăng cũng không tương ứng với sự tăng giá của tài liệu. Hiện tại, không có bất cứ một thư viện hay cơ quan thông tin nào trên thế giới cũng như ở Việt Nam có thể có đủ tiềm lực, khả năng độc lập phát triển NLTT nhằm thỏa mãn nhu cầu tin ngày càng phong phú, đa dạng của người dùng tin trong xã hội. Do đó, nhu cầu phối hợp, liên kết hoạt động để tăng cường NLTT đang là nhu cầu cấp thiết đối với các thư viện và cơ quan thông tin ở Việt Nam nhằm mục đích phát triển, hội nhập với hoạt động thư viện trong nước, trong khu vực và thế giới.

2. Thực ra, sự phối hợp, liên kết giữa các thư viện để chia sẻ NLTT đã được thực hiện từ rất lâu trên thế giới mà hình thức ban đầu của nó là luân chuyển tài liệu, mượn liên thư viện, chia sẻ nguồn

---

\* Thư viện Quốc gia Việt Nam.

dữ liệu thư mục... với mức độ và cách thức thực hiện tùy theo điều kiện địa lý, sự phân bố các cấp hành chính của mỗi nước. Theo [7], thuật ngữ liên hợp thư viện (library consortium) được giải nghĩa là: “tổ hợp thư viện vùng, liên hội thư viện vùng là một hội các thư viện chính thức hợp lại và thường giới hạn trong từng vùng, tùy theo số lượng thư viện, loại thư viện, hoặc đề mục mà thư viện chuyên chú đến, thành lập để phát triển và thực thi việc sử dụng chung tài liệu giữa các thư viện hội viên, và do đó nâng cao dịch vụ thư viện cũng như nguồn liệu của thư viện để phục vụ độc giả của từng thư viện. Một vài điều kiện thành lập cũng như quản trị và thủ tục điều hành cần phải đặt ra”.

Ở Việt Nam, xuất phát từ nhu cầu cần phải thành lập và phát triển một tổ chức nghề nghiệp để trao đổi nghiệp vụ, chia sẻ NLTT, hỗ trợ nhau trong công việc... vào những năm 80 của thế kỷ XX, Liên hiệp thư viện miền Đông Nam Bộ và Cực Nam Trung Bộ đã ra đời. Sự ra đời và hoạt động hiệu quả của Liên hiệp thư viện miền Đông Nam Bộ và Cực Nam Trung Bộ là tiền đề để những năm tiếp theo các Liên hiệp thư viện Bắc miền Trung, Đồng bằng sông Hồng, Miền núi phía Bắc, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, Thư viện đại học phía Bắc, Thư viện đại học phía Nam... lần lượt ra đời với mục đích cuối cùng là phối hợp hoạt động để đáp ứng ở mức cao nhất có thể nhu cầu của người dùng tin, tiết kiệm ngân sách phát triển NLTT,... và đây cũng chính là cơ hội để các thư viện tự mình phải vươn lên thích nghi với môi trường mới, phù hợp với sự phát triển chung của toàn ngành, toàn xã hội.

Những nỗ lực ban đầu được giới hạn trong việc chia sẻ thông tin thông qua thư mục dạng in ấn hoặc thẻ thư mục. Sự phối hợp này sau đó được mở rộng trong các lĩnh vực mượn liên thư viện, phối hợp biên mục trong phạm vi nhỏ và phối hợp bổ sung. Sự phối hợp với quy mô lớn hơn là chia sẻ tài nguyên thông tin.

Những nỗ lực này đạt được nhờ sự phổ biến của Internet và công nghệ thông tin, sự tăng trưởng theo cấp số nhân của các xuất bản phẩm, sự gia tăng về giá cả của tài nguyên thông tin...

Các hoạt động phối hợp, chia sẻ NLTT trong những năm đầu thành lập của các Liên hiệp thực chất là các nhóm phối hợp hoạt động kiểu đơn lẻ trong cùng một khu vực địa lý, trong các thư viện đại học. Hầu hết các Liên hiệp đều tiến hành phối hợp ở cấp độ hạn chế khi có yêu cầu. Một số Liên hiệp tìm kiếm cách thức xây dựng mục lục liên hợp, mua cơ sở dữ liệu điện tử, cung cấp tài liệu trực tuyến và xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử... Tuy nhiên, hoạt động phối hợp phần lớn diễn ra ở các khu vực đô thị phát triển mạnh về kinh tế, còn đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa, hoạt động này vẫn còn nhiều hạn chế, đôi khi chỉ phối hợp theo phong trào hoặc theo vụ việc, chẳng hạn như trao đổi báo xuân để tổ chức Hội báo xuân hàng năm ở các địa phương...

Từ những năm 2000 tới nay, chia sẻ NLTT giữa các thư viện, cơ quan thông tin trong phạm vi vùng và quốc gia đã bắt đầu được phổ biến và nhân rộng. Sự phối hợp hoạt động liên vùng được thúc đẩy mạnh mẽ bởi cơ sở hạ tầng mạng thông tin quốc gia phát triển nhanh chóng. Chẳng hạn như: Dự án "Hệ thống thông tin - thư viện điện tử liên kết các trường đại học" của 9 thư viện đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh là Thư viện Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. HCM, Đại học Y-Dược, Đại học Sư phạm, Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Kinh tế, Đại học Mở-Bán Công, Đại học dân lập Kỹ thuật - Công nghệ, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. HCM. Dự án "Trang bị cơ sở dữ liệu chung của các trung tâm học liệu" của các Đại học Huế, Đà Nẵng và Cần Thơ... Tháng 4 năm 2004, tại Thành phố Hồ Chí Minh, các thư viện lớn của Việt Nam đã thống nhất chính thức thành lập Liên hợp thư viện về các nguồn tin điện tử. Liên hợp này ban đầu có 26 thư viện thành viên, đến cuối năm 2006 đã có tới 40 đơn vị thành

viên tham gia do Trung tâm thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (nay là Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia) là cơ quan điều phối của Liên hợp. Liên hợp đã xây dựng quy chế hoạt động của mình với các quy định về điều hành Liên hợp, quyền lợi và trách nhiệm cụ thể của các đơn vị thành viên...

Hoạt động phối hợp, liên kết xây dựng, chia sẻ NLTT ngày càng được nhân rộng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dùng tin. Hầu hết các liên kết được xác định bởi: (1) loại hình thư viện, chẳng hạn như thư viện công cộng, thư viện đại học, thư viện chuyên ngành; (2) khu vực địa lý; (3) sự phân chia hành chính. Có nhiều yếu tố tạo nên sự phối hợp, liên kết mang tính khả thi, nhưng những yếu tố công nghệ, năng lực cán bộ, sự ủng hộ của nhà nước hoặc chính quyền địa phương, sự đồng thuận... là những yếu tố quan trọng.

Hiện nay, hoạt động này không chỉ bó hẹp trong cùng hệ thống với nhau mà đã có xu hướng vươn ra ngoài hệ thống thông qua các hoạt động truyền thống hoặc không gian mạng. Khi các hình thức của phối hợp thư viện tiếp tục mở rộng trong bối cảnh công nghệ thông tin ngày càng phát triển, thì việc chia sẻ NLTT giữa các thư viện đã phản ánh hoạt động thư viện ở Việt Nam đang chuyển dịch theo xu hướng hiện đại.

3. Xu hướng phối hợp, liên kết xây dựng, chia sẻ NLTT đang là xu hướng dẫn chiếm ưu thế trong hoạt động của ngành thư viện Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trên thế giới, xu hướng này đã khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động thư viện của mỗi quốc gia hoặc liên quốc gia từ việc nâng cao chất lượng hoạt động, tiết kiệm ngân sách, làm phong phú thêm NLTT... đến đáp ứng một cách tối đa nhu cầu của người dùng tin.

Thực tiễn ở Việt Nam cho thấy, đã có sự phối hợp, liên kết thành công nhưng cũng có không ít sự phối hợp, liên kết chưa đạt

được hiệu quả như mong muốn. Có thể nêu ra nhiều lý do, nhưng xét cho cùng do một số lý do cơ bản sau:

- Chưa có một ban điều hành chung dù trên danh nghĩa đã có nhưng còn ít nhiều mang tính hình thức, hiệu quả hoạt động chưa cao, cũng như chưa có quy chế hoạt động khoa học, chặt chẽ, thống nhất với những quy định thể hiện rõ quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và các phương thức phối hợp, liên kết.

- Dù Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thư viện đã ban hành quyết định số 1598/BVHTT-TV ngày 7/5/2007 chỉ đạo áp dụng thống nhất các chuẩn nghiệp vụ trong toàn ngành thư viện Việt Nam, nhưng hiện tại, vẫn còn nhiều thư viện, cơ quan thông tin áp dụng các chuẩn nghiệp vụ khác nhau gây không ít khó khăn trong quá trình phối hợp hoạt động

- Một số đơn vị thành viên vẫn chưa có thói quen đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của đơn vị, dẫn đến khó thống nhất được nội dung, phạm vi phối hợp, liên kết xây dựng và chia sẻ NLTT.

- Kế hoạch hoạt động đôi khi chưa bao quát hết được mặt mạnh và mặt yếu của từng thư viện tham gia, do đó chưa có kế hoạch chi tiết triển khai hoạt động chung cũng như của từng thư viện.

- Sự không tương ứng về khả năng tài chính, trang thiết bị cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở hạ tầng thông tin, trình độ, nhận thức của cán bộ quản lý và cán bộ thư viện về ý nghĩa và tầm quan trọng của phối hợp thư viện.

- Còn một số vướng mắc về bản quyền, nhất là đối với những tài liệu số hóa dạng toàn văn...

4. Để việc phối hợp xây dựng, chia sẻ NLTT giữa các thư viện và cơ quan thông tin đạt được kết quả như mong muốn cần có giải pháp tổng thể giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn tại. Và

cũng cần tính đến các dạng phối hợp, liên kết hiệu quả để các thành viên ngoài hoạt động phối hợp bằng các hình thức truyền thống còn có thể thực hiện thông qua các hình thức hiện đại. Với mục đích chia sẻ kinh nghiệm và tham khảo, chúng tôi xin nêu một số dạng phối hợp, liên kết có thể phù hợp với xu hướng phối hợp, liên kết xây dựng, chia sẻ NLTT ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

### *\* Phối hợp, liên kết giữa các thư viện công cộng*

Là sự phối hợp, liên kết giữa các thư viện cấp tỉnh, huyện và cơ sở theo đơn vị hành chính hoặc ngang cấp với nhau giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực hoặc cả nước để phối hợp bổ sung, mượn tài liệu liên thư viện, luân chuyển tài liệu, chia sẻ dữ liệu... nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của người dân sống trên địa bàn. Để hoạt động hiệu quả phải có quy chế hoạt động phù hợp và một ban điều hành mà thành viên là đại diện của các thư viện có quyền ngang nhau, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm và điều chỉnh những khiếm khuyết để thúc đẩy chất lượng hoạt động.

Phối hợp, liên kết giữa các thư viện công cộng không nên chỉ giới hạn theo cấp quản lý hành chính, khu vực địa lý hoặc giữa các tỉnh, thành phố có điều kiện kinh tế... mà nên mở rộng sang các khu vực địa lý khác trong cả nước kể cả với các vùng sâu, vùng xa, vùng còn có khó khăn nhằm tăng cường công tác luân chuyển tài liệu, mượn liên thư viện, xây dựng và chia sẻ các CSDL...

Theo Pháp lệnh Thư viện, Thư viện Quốc gia Việt Nam thuộc hệ thống thư viện công cộng, là thư viện trung tâm của cả nước, có trách nhiệm thu thập, xử lý, lưu giữ và phổ biến di sản văn hóa thành văn của dân tộc. Thư viện Quốc gia Việt Nam cũng là một trong những thư viện tiên phong trong bổ sung, tạo lập, bảo trì bảo quản và phổ biến nội dung số và đã thiết lập được một NLTT điện tử tương đối phong phú... Thư viện Quốc gia Việt Nam, xét

Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Trung tâm TT-TV Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm TT-TV Đại học Quốc gia TP. HCM... làm đầu mối với quy chế hoạt động thống nhất để phối hợp, hỗ trợ xây dựng, chia sẻ NLTT trong hệ thống thư viện chuyên ngành.

**\* Phối hợp, liên kết thư viện đa dạng**

Phối hợp, liên kết thư viện đa dạng là liên kết thư viện, cơ quan thông tin dưới các dạng khác nhau thuộc hai dạng phối hợp, liên kết trên được hình thành trong một khu vực hành chính, khu vực địa lý hoặc thậm chí trong phạm vi toàn quốc để tạo thành sự phối hợp, liên kết cấp quốc gia với mục đích tích hợp, tạo dựng ngân hàng dữ liệu và chia sẻ NLTT với tất cả các loại hình thư viện, cơ quan thông tin khác nhau. Các thành viên sẽ phối hợp trong bổ sung tài liệu điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa, mục lục liên hợp, thiết lập một cổng thông tin thống nhất để tổ chức, bảo trì bảo quản và truyền dữ liệu trên cơ sở mạng sẵn có... và cho phép các thư viện thành viên yêu cầu các dịch vụ cung cấp tài liệu cho người dùng tin của mình từ các thư viện thành viên khác.

Phối hợp, liên kết thư viện đa dạng cũng đồng nghĩa với việc các thư viện và cơ quan thông tin không chỉ phối hợp, liên kết trong nước mà còn cả với các đối tác nước ngoài để NLTT ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng tối đa nhu cầu người dùng tin.

**\* Để việc phối hợp, liên kết xây dựng, chia sẻ NLTT hiệu quả cần đảm bảo một số yêu cầu cơ bản:**

- Các thành viên nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phối hợp, liên kết thư viện.

- Xác định rõ quy mô phối hợp, liên kết (theo cấp quản lý hành chính, theo khu vực địa lý hoặc theo loại hình thư viện: TV

cho cùng, sẽ là đơn vị đảm nhận vai trò chủ xướng, là đầu tàu, đầu mối trong các hoạt động phối hợp, liên kết xây dựng, chia sẻ NLTT cấp quốc gia với/giữa các thư viện và cơ quan thông tin khác trong cả nước với mục tiêu hướng tới là:

- Thiết lập hệ thống chia sẻ NLTT trên cơ sở mạng lưới thông tin vùng và quốc gia;
- Thúc đẩy biên mục tập trung và các dịch vụ mượn liên thư viện;
- Xây dựng mục lục liên hợp trực tuyến; các CSDL điện tử;
- Tăng cường công tác nghiên cứu và hướng dẫn nghiệp vụ...

***\* Phối hợp, liên kết giữa các thư viện chuyên ngành***

Là sự phối hợp, liên kết giữa các thư viện, trung tâm thông tin của các trường đại học, cao đẳng với nhau hoặc với thư viện, trung tâm thông tin của các bộ, ngành, viện nghiên cứu trong tỉnh, thành phố, khu vực hoặc cả nước và ngược lại.

Các thư viện, trung tâm thông tin của các trường đại học phối hợp, liên kết với nhau với mục tiêu thúc đẩy và nâng cao hoạt động chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thành viên trong cả nước nhằm giảm chi phí phát triển NLTT cho các thư viện và hỗ trợ phát triển giáo dục đại học. Mục tiêu lâu dài của sự phối hợp liên kết là xây dựng thư viện số đại học có tầm cỡ và phân phối tài nguyên thông tin tới tất cả các trường đại học và cao đẳng trong nước trên cơ sở tìm kiếm, xử lý, chia sẻ,... và một hệ thống quản lý tài nguyên số thống nhất.

Các thư viện, trung tâm thông tin của các bộ, ngành, viện nghiên cứu cũng sẽ có các mối liên kết, phối hợp tương tự nhằm tổ chức, xây dựng, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ... Hai nhóm liên kết trên sẽ liên kết với nhau và có thể do Cục



công cộng, TV chuyên ngành... ) cũng như giải quyết những vướng mắc về bản quyền.

- Ban điều hành chung sẽ điều hành, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động. Những quyết định của ban điều hành (trên cơ sở đồng thuận) sẽ được các thành viên tuân thủ.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, đặc biệt chú trọng tới cơ sở hạ tầng thông tin.

- Thực hiện thống nhất chuẩn hóa về nghiệp vụ như: chuẩn mô tả tài liệu, khổ mẫu trao đổi, phân loại,... ; chuẩn về kỹ thuật, công nghệ thông tin đảm bảo tính liên thông, tính mở rộng, dễ khai thác, sử dụng...

- Đạt được những cam kết chung về quyền lợi, nghĩa vụ, nội dung phối hợp, trách nhiệm giữa các thành viên.

- Đội ngũ cán bộ có kiến thức về thông tin - thư viện, tin học, ngoại ngữ....

5. Dù vẫn còn một số vấn đề cần khắc phục đó là sự hạn chế về tài chính, thiếu thốn các trang thiết bị hạ tầng thông tin, sự miễn cưỡng phối hợp và phối hợp chưa hiệu quả ở một số thư viện, cơ quan thông tin khi phối hợp, liên kết xây dựng, chia sẻ NLTT,... nhưng phải ghi nhận hoạt động phối hợp, liên kết đã tăng cường NLTT, tiết kiệm chi phí trong các khâu bổ sung, biên mục, xử lý,... và đáp ứng phần lớn nhu cầu người dùng tin tại các đơn vị thành viên. Chính vì lẽ đó, có thể khẳng định, sự phối hợp, liên kết giữa các thư viện, cơ quan thông tin ở nước ta trong những năm gần đây được coi như tiền đề, xu hướng tất yếu thúc đẩy việc xây dựng, chia sẻ NLTT ở phạm vi toàn quốc trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu người dùng tin, phù hợp với sự phát triển chung của xã hội./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hoá - Thông tin. Hội nghị - hội thảo công tác bổ sung tài liệu của hệ thống thư viện công cộng 5 năm (2001-2005).-H., 2005.
2. Lê Văn Việt. *Một số vấn đề thiết lập hình thức mượn, chia sẻ tài liệu, thông tin giữa các thư viện Việt Nam // Kỷ yếu hội thảo Thư viện Việt Nam: hội nhập và phát triển.* - TP. HCM, 2006. - tr. 42-47.
3. *Nghiên cứu mô hình luân chuyển sách báo trong hệ thống thư viện công cộng ở Việt Nam: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ / Nguyễn Trọng Phượng (Chủ nhiệm đề tài).*- H.: Thư viện Quốc gia Việt Nam, 2009.- 183 tr.
4. Nguyễn Hữu Hùng. *Vấn đề phát triển và chia sẻ nguồn lực thông tin số hóa tại Việt Nam // Tạp chí Thông tin và Tư liệu,* 2006, số 1, tr. 5-10.
5. *Tiến đến thống nhất hoạt động hai Liên hiệp Thư viện Đại học. Kỷ yếu Hội thảo.* Nha Trang, 2004.
6. *Xây dựng nguồn lực và chia sẻ thông tin của các thư viện Đồng bằng sông Hồng. Kỷ yếu Hội thảo khoa học.*- H.: Thư viện Quốc gia Việt Nam, 2007.- 41 tr.
7. *Từ điển giải nghĩa thư viện học và tin học Anh - Việt- ALA.* - Tucson: Galen Press, 1996. - 279 tr.
8. Yafan Song. *Toward Worldwide Resource Sharing - Collection Development in China Higher Educational Institutions // <http://www.ifla.org/>*